

# MARKET INSIGHTS REPORTS

29/03/2023

## QUYỀN MIÊU THUẬT SỐ



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng giao dịch giảm không phải là tín hiệu tích cực hỗ trợ giá lên.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index hiện tại về cơ bản vẫn giao dịch trong khung giá 1,030 – 1,130 mà chúng tôi chia sẻ và hiện đã là tuần giao dịch thứ 9 – Đây là xu hướng trung hạn. (ii) Chúng tôi xem xét mẫu hình dài hạn hơn đối với VN-Index và nhận thấy vận động hiện tại có cấu trúc giá tích lũy sớm của phân đoạn tăng. Cấu trúc này thị trường đã bước sang giai đoạn 1-3 là tích lũy muộn. Đặc trưng của giai đoạn này các Higher Low sẽ thường xuyên phát triển nhưng cổ phiếu đã không phá vỡ kháng cự dài hạn tạo ra bởi Higher High. Đường trung bình động ở dạng phẳng bởi người mua chậm kiểm soát. (iii) Với hệ thống giao dịch đường trung bình động, chúng tôi thấy những dấu hiệu xác nhận xu hướng giá đang thay đổi sang thành xu hướng tăng (giá cắt lên MA(5), MA(8) và MA(13)). Nếu VN-Index xuất hiện một cây nến xanh thân dài thì đó là điểm được xác nhận mô hình; (v) Mẫu hình Failling Wedge hình thành từ tháng 2/2023 vẫn tồn tại kháng cự. Chúng ta cần một phiên bứt phá mạnh mẽ của thị trường để xác nhận xu hướng.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. VCB, SSI, CTG, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 45.71% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Theo quan điểm của chúng tôi chỉ số có thể tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Hỗ trợ vùng 1,015 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Liệu đồng USD có mất vai trò thống trị thế giới trong tương lai như trong lịch sử ;
- Ngành bảo hiểm là ngành hiếm hoi tăng trưởng doanh thu trong Q1/2023;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tăng điểm trở lại.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	445
Số cổ phiếu không có giao dịch	43
Số cổ phiếu tăng giá	147 / 30.12%
Số cổ phiếu giảm giá	216 / 44.26%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	125 / 25.61%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	214
Số cổ phiếu không có giao dịch	128
Số cổ phiếu tăng giá	75 / 21.93%
Số cổ phiếu giảm giá	70 / 20.47%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	197 / 57.60%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	307
Số cổ phiếu không có giao dịch	550
Số cổ phiếu tăng giá	130 / 15.17%
Số cổ phiếu giảm giá	97 / 11.32%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	630 / 73.51%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	19,849,814	28,565,330	-8,715,516
% KL toàn thị trường	4,31%	6,20%	
Giá trị	604,91 tỷ	813,02 tỷ	-208,12 tỷ
% GT toàn thị trường	8,28%	11,13%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	202,318	772,419	-570,101
% KL toàn thị trường	0,35%	1,33%	
Giá trị	6,03 tỷ	10,62 tỷ	-4,59 tỷ
% GT toàn thị trường	1,11%	1,96%	

#### UPCOM

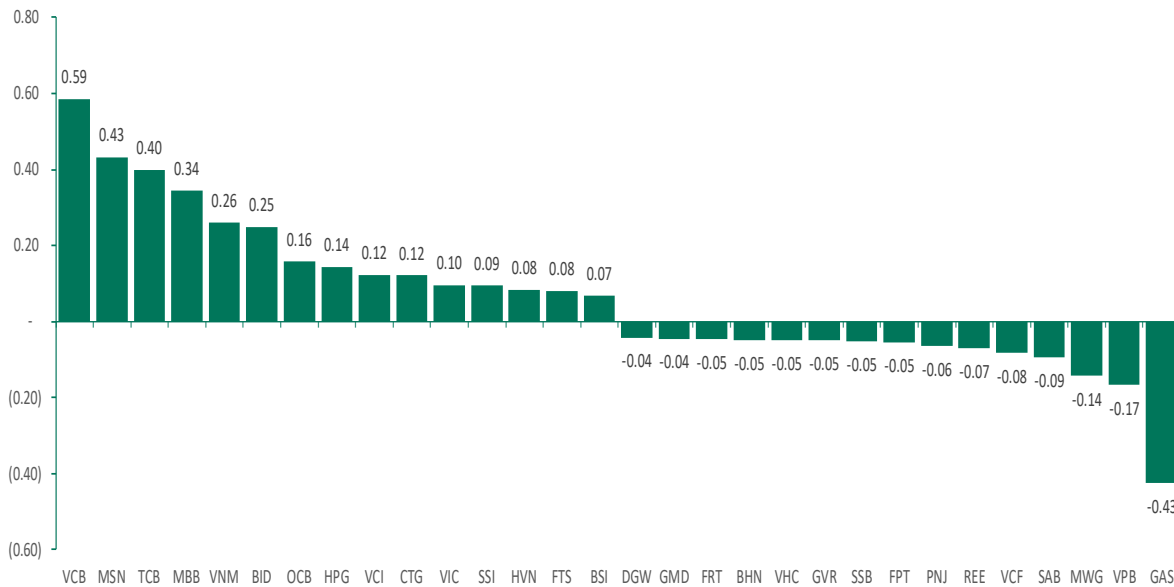
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	241,220	201,243	39,977
% KL toàn thị trường	1,08%	0,90%	
Giá trị	10,60 tỷ	7,00 tỷ	3,60 tỷ
% GT toàn thị trường	5,00%	3,30%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

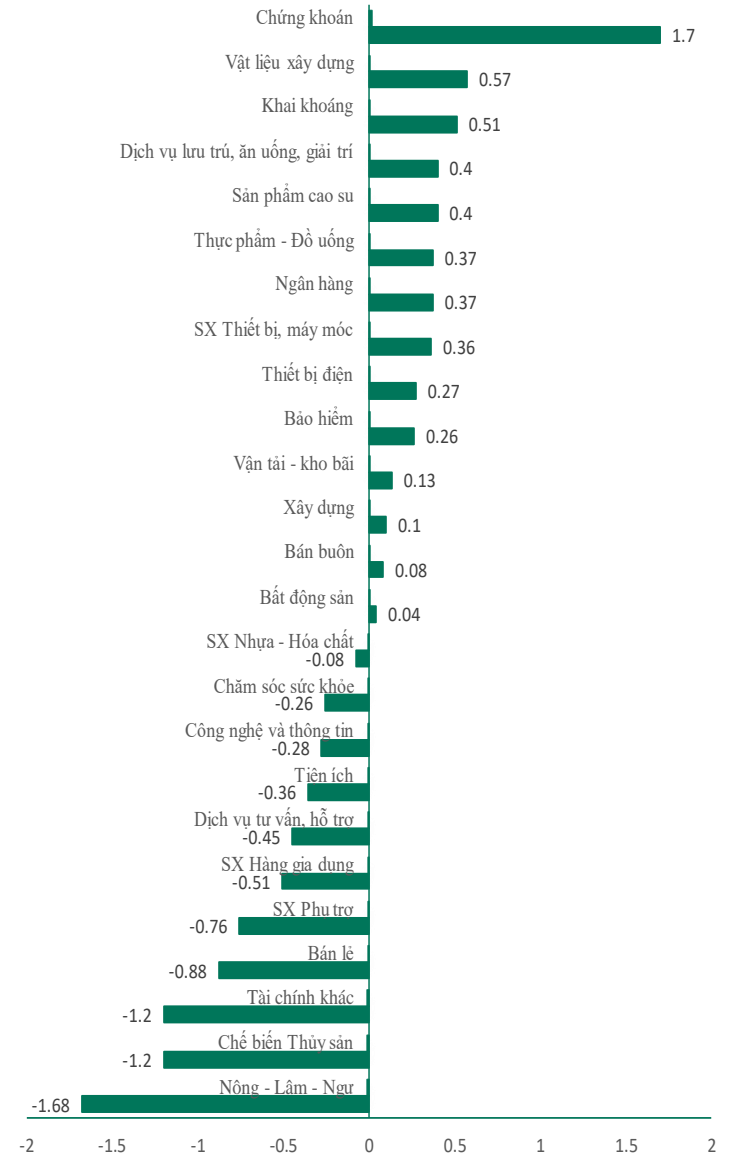
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	422,800	92,300	500 (0.54%)	14.61	3.17	6,316	436,811
2	BID	303,100	46,200	200 (0.43%)	26.72	2.24	1,729	233,704
3	VHM	1,251,100	48,000	0 (0%)	7.25	1.41	6,621	209,010
4	VIC	585,700	53,500	100 (0.19%)	23.77	1.50	2,251	204,046
5	GAS	99,300	102,800	-900 (-0.87%)	13.44	3.22	7,649	196,754
6	VNM	907,400	74,900	500 (0.67%)	20.62	4.77	3,632	156,538
7	VPB	16,599,000	20,900	-100 (-0.48%)	7.69	1.36	2,719	140,306
8	CTG	1,729,300	29,000	100 (0.35%)	8.66	1.29	3,347	139,367
9	HPG	17,942,900	20,800	100 (0.48%)	14.33	1.26	1,452	120,948
10	SAB	59,900	185,400	-600 (-0.32%)	23.22	4.83	7,983	118,894

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Quyền mua thuật số

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.04 điểm (+ 0.19%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Chứng khoán, vật liệu xây dựng, khai khoáng, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản phẩm cao su ... là nhóm giảm giá ít nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được kìm hãm bởi các cổ phiếu như BSI, FTS, VCI, VND, HCM, CTS, HSG, HPG, NKG, HT1, DHA, KSB, PVC, DHA, DSN, CSM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Last Engulfing Top”;
- ✓ Khối lượng giao dịch tăng cho thấy nhu cầu đầu cơ đang tăng lên;
- ✓ Giá bám biên dải băng trên là mô hình giá lên tốt;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới dù giá chưa thiết lập mốc cao cũng là tín hiệu cảnh báo sớm khả năng vượt đỉnh;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá MA(200) tương ứng với mốc 21.5;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 68%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình giao dịch là “White Candle”;
- ✓ RSI(14) thiết lập một “Break out” tuy nhiên giá đóng cửa không thiết lập mốc cao mới trong ngày;
- ✓ Dải băng chưa mở để hỗ trợ giá lên nhưng chúng tôi kỳ vọng tín hiệu này sẽ sớm xuất hiện;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng và giá giảm khối lượng giảm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) HT1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch “White Candle”
- ✓ Mẫu hình đang hình thành mẫu hình “Rising Wedge” – với mẫu hình này đà tăng giá của HT1 sẽ hạn chế hoặc sẽ điều chỉnh giảm nếu có “Break Down”;
- ✓ Khối lượng không xác nhận bất kỳ tín hiệu tăng giá nào;
- ✓ Lũy kế tới tháng 3/2023, sản lượng sản xuất xi măng trong nước là 27,4 triệu tấn (giảm 9,86% svck), sản lượng xuất khẩu đạt 8 triệu tấn (giảm 25% svck);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

**(2) Nông lâm ngư, tài chính khác, chế biến thủy sản, bán lẻ, sản xuất phụ trợ, sản xuất hàng gia dụng ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt HAG, HNG, IPA, OGC, TVC, ANV, FMC, IDI, FRT, MWG, DHC, HAP, PNJ, .. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT điều chỉnh giảm trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch “Open Black Marubozu”;
- ✓ RSI(14) có “Failure Swing”;
- ✓ Giá chạm dải băng dưới cũng là hỗ trợ và thường hay có tăng giá vào phiên hôm sau. Tuy nhiên, nếu giá tiếp tục đi xuống sẽ rất tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) PNJ điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền “Black Closing Mazuboru”;
- ✓ Giá chạm dải băng dưới cũng là hỗ trợ của cổ phiếu;
- ✓ Nếu ngày mai cổ phiếu thủng đáy và hồi phục có thể tạo phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. Tuy nhiên, tổng thể mẫu hình trung hạn của PNJ vẫn là mẫu hình giá xuống với kháng cự quanh vùng giá 81;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 46%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng giao dịch giảm không phải là tín hiệu tích cực hỗ trợ giá lên.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index hiện tại về cơ bản vẫn giao dịch trong khung giá 1,030 – 1,130 mà chúng tôi chia sẻ và hiện đã là tuần giao dịch thứ 9 – Đây là xu hướng trung hạn. (ii) Chúng tôi xem xét mẫu hình dài hạn hơn đối với VN-Index và nhận thấy vận động hiện tại có cấu trúc giá tích lũy sớm của phân đoạn tăng. Cấu trúc này thị trường đã bước sang giai đoạn 1-3 là tích lũy muộn. Đặc trưng của giai đoạn này các Higher Low sẽ thường xuyên phát triển nhưng cổ phiếu đã không phá vỡ kháng cự dài hạn tạo ra bởi Higher High. Đường trung bình động ở dạng phẳng bởi người mua chậm kiểm soát. (iii) Với hệ thống giao dịch đường trung bình động, chúng tôi thấy những dấu hiệu xác nhận xu hướng giá đang thay đổi sang thành xu hướng tăng (giá cắt lên MA(5), MA(8) và MA(13)). Nếu VN-Index xuất hiện một cây nến xanh thân dài thì đó là điểm được xác nhận mô hình; (v) Mẫu hình Failing Wedge hình thành từ tháng 2/2023 vẫn tồn tại kháng cự. Chúng ta cần một phiên bứt phá mạnh mẽ của thị trường để xác nhận xu hướng.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. VCB, SSI, CTG, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 45.71% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Theo quan điểm của chúng tôi chỉ số có thể tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Hỗ trợ vùng 1,015 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	365.57	365.29	365.84	YES	367.6	369.08	371.11	372.59	364.09	362.06	360.58	358.55
HNXINDEX	205.4	205.3	205.49	YES	206.65	207.72	208.97	210.04	204.33	203.08	202.01	200.76
UPINDEX	76.35	76.16	76.54	NO	77.11	77.49	78.25	78.63	75.97	75.21	74.83	74.07
VN30	1058.67	1057.28	1060.06	NO	1064.23	1067	1072.56	1075.33	1055.9	1050.34	1047.57	1042.01
VNXALL	1606.87	1605.01	1608.74	NO	1614.35	1618.08	1625.56	1629.29	1603.14	1595.66	1591.93	1584.45
VNINDEX	1053.64	1052.29	1054.99	NO	1059.02	1061.71	1067.09	1069.78	1050.95	1045.57	1042.88	1037.5
VN30FIM	1053.5	1052.25	1054.75	NO	1058.5	1061	1066	1068.5	1051	1046	1043.5	1038.5
VN30FIQ	1045.27	1043.4	1047.13	NO	1053.73	1058.47	1066.93	1071.67	1040.53	1032.07	1027.33	1018.87
VN30F2M	1049.4	1048.3	1050.5	NO	1053.8	1056	1060.4	1062.6	1047.2	1042.8	1040.6	1036.2
VN30F2Q	1046	1045.5	1046.5	YES	1048	1049	1051	1052	1045	1043	1042	1040
BID	46.03	45.95	46.12	NO	46.52	46.83	47.32	47.63	45.72	45.23	44.92	44.43
BVH	48.38	48.43	48.34	YES	48.62	48.93	49.17	49.48	48.07	47.83	47.52	47.28
CTG	28.95	28.92	28.97	YES	29.1	29.2	29.35	29.45	28.85	28.7	28.6	28.45
FPT	78.97	78.95	78.98	YES	79.33	79.67	80.03	80.37	78.63	78.27	77.93	77.57
GVR	14.73	14.73	14.74	YES	14.87	14.98	15.12	15.23	14.62	14.48	14.37	14.23
GAS	103.03	103.15	102.92	NO	103.47	104.13	104.57	105.23	102.37	101.93	101.27	100.83
HDB	18.17	18.2	18.13	NO	18.28	18.47	18.58	18.77	17.98	17.87	17.68	17.57
HPG	20.87	20.9	20.83	NO	21.03	21.27	21.43	21.67	20.63	20.47	20.23	20.07
KDH	27	26.98	27.02	YES	27.25	27.45	27.7	27.9	26.8	26.55	26.35	26.1
MBB	18.27	18.25	18.28	YES	18.43	18.57	18.73	18.87	18.13	17.97	17.83	17.67
MSN	78.13	77.8	78.47	NO	79.47	80.13	81.47	82.13	77.47	76.13	75.47	74.13
MWG	38.92	39.03	38.81	NO	39.13	39.57	39.78	40.22	38.48	38.27	37.83	37.62
NVL	12.57	12.57	12.56	YES	12.73	12.92	13.08	13.27	12.38	12.22	12.03	11.87
PLX	35.93	35.9	35.97	YES	36.17	36.33	36.57	36.73	35.77	35.53	35.37	35.13
PDR	12.33	12.3	12.37	NO	12.52	12.63	12.82	12.93	12.22	12.03	11.92	11.73
POW	13.33	13.32	13.34	YES	13.42	13.48	13.57	13.63	13.27	13.18	13.12	13.03
SAB	185.43	185.45	185.42	YES	186.77	188.13	189.47	190.83	184.07	182.73	181.37	180.03
SSI	20.97	20.92	21.01	NO	21.18	21.32	21.53	21.67	20.83	20.62	20.48	20.27
TCB	27.93	27.9	27.97	NO	28.37	28.73	29.17	29.53	27.57	27.13	26.77	26.33
STB	25.38	25.4	25.37	YES	25.62	25.88	26.12	26.38	25.12	24.88	24.62	24.38
TPB	21.88	21.88	21.89	YES	22.02	22.13	22.27	22.38	21.77	21.63	21.52	21.38
VCB	91.77	91.5	92.03	NO	93.03	93.77	95.03	95.77	91.03	89.77	89.03	87.77
VHM	47.72	47.57	47.86	NO	48.33	48.67	49.28	49.62	47.38	46.77	46.43	45.82
VIB	21.27	21.28	21.26	YES	21.43	21.62	21.78	21.97	21.08	20.92	20.73	20.57
VJC	105.53	105.2	105.87	NO	107.07	107.93	109.47	110.33	104.67	103.13	102.27	100.73
VIC	53.33	53.25	53.42	NO	53.77	54.03	54.47	54.73	53.07	52.63	52.37	51.93
VRE	29.08	29	29.17	NO	29.42	29.58	29.92	30.08	28.92	28.58	28.42	28.08
VPB	20.8	20.75	20.85	NO	21	21.1	21.3	21.4	20.7	20.5	20.4	20.2
VNM	74.73	74.65	74.82	NO	75.07	75.23	75.57	75.73	74.57	74.23	74.07	73.73
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ACB	15,179,800	3,101,720	489	-0.2
TCB	5,720,700	2,650,500	216	1.63
ASM	3,542,700	1,311,060	270	-1.57
DGW	2,459,700	1,042,310	236	-3.23
<b>BSI</b>	<b>2,112,800</b>	<b>466,620</b>	<b>452.79</b>	<b>6.91</b>
SGH	1,750,700	221,330	791	8.51
APH	1,596,000	712,260	224	0.53
<b>NBB</b>	<b>1,284,300</b>	<b>144,520</b>	<b>888.67</b>	<b>6.69</b>
TCM	1,184,900	356,910	332	0.6
TLH	1,147,600	371,160	309	1.69
<b>GMD</b>	<b>1,043,200</b>	<b>419,790</b>	<b>248.51</b>	<b>-1.17</b>
VKC	985,900	235,200	419	0
VHE	977,000	133,720	731	0
OCB	709,700	262,370	271	2.85
HHG	664,400	318,010	209	0
<b>VTO</b>	<b>560,800</b>	<b>227,060</b>	<b>246.98</b>	<b>2.96</b>
AFX	543,800	242,430	224	0
AMS	510,900	251,880	203	3.64
NXT	506,300	18,020	2,810	0
TNI	462,700	119,870	386	0
<b>PAS</b>	<b>377,700</b>	<b>185,840</b>	<b>203.24</b>	<b>0</b>
HHP	336,200	156,130	215	-0.12
TKG	309,100	80,260	385	-0.74
PCH	267,600	90,790	295	-8.51
DHC	247,800	102,850	241	-0.13
<b>EVE</b>	<b>236,800</b>	<b>109,330</b>	<b>216.59</b>	<b>0.66</b>
BIC	169,600	27,600	614	2.56
PGB	169,000	75,920	223	3.94
MPC	146,000	29,820	490	2.41
STK	132,700	52,170	254	-2.43
NVB	114,300	55,830	205	-1.27
ACV	110,700	30,990	357	-1.69
SIP	93,000	28,110	331	13.61
TV3	81,400	30,730	265	0
SCS	77,100	31,750	243	-1.22
VNB	68,900	33,840	204	-1.35
DMC	68,500	3,630	1,887	-2.65
HTI	60,500	2,670	2,266	-0.3
ADG	46,700	9,870	473	5.43
ACG	38,000	15,350	248	-1.96

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: ACB, TCB, ASM... bùng nổ khối lượng giao dịch;



## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Mar	NBB	Mua	≤ 14	10% -20%	Mẫu hình Bullish Trend Shift với hệ thống MA/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
29-Mar	LSS	Mua	≤ 21.5	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình hai đáy/Giá đường tăng cao/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở MỞ MUA 02 cổ phiếu mới;

### Dự báo về xu hướng

- Thị trường đang vận động theo mô hình tích lũy sớm giai đoạn 1-3. Đây là mô hình tăng giá;
- Kháng cự xác nhận sự chuyển biến của mô hình là mốc 1,130 điểm.

### Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Công văn 24/CV-VASEP: đề xuất giảm thuế nhập khẩu khô đậu tương từ 2% xuống 0% để hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản Việt Nam.
- Trong tuần từ 15/3-21/3, Trung Quốc vẫn là nước nhập khẩu cá tra lớn nhất với tỷ trọng 42%;

### Dự báo về kết quả kinh doanh doanh nghiệp:

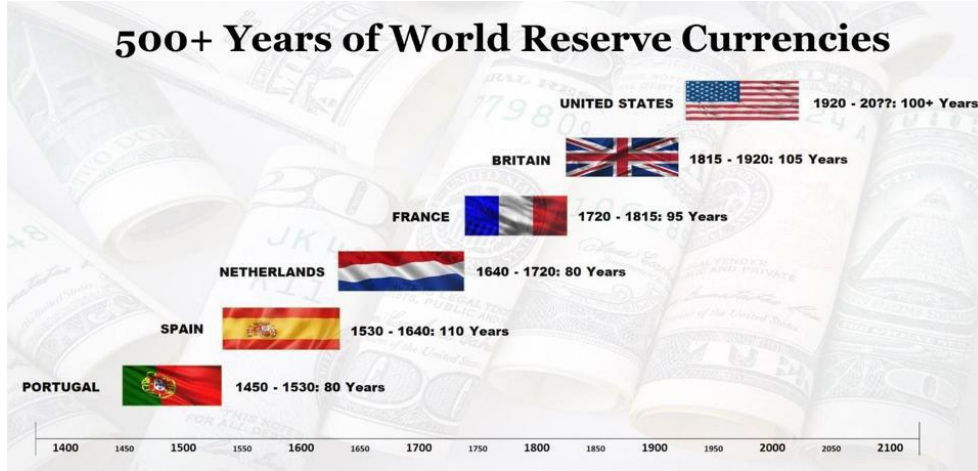
- Chúng tôi dự báo tốc độ suy giảm doanh thu của nhóm phi sản xuất sẽ chạm đáy trong Q1/2023 với mức giảm từ 10 – 30% tùy ngành và lợi nhuận ròng có thể từ 10 – 20%. Như vậy, về mặt định giá cơ bản, tốc độ suy giảm lợi nhuận sẽ bắt đầu chạm đáy và tăng dần trở lại từ Q2/2023 trở đi;
- Ngành ngân hàng, bảo hiểm, hàng không, điện (Đặc biệt là điện khí), dầu khí được dự báo vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu dương trong Q1;

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Liệu đồng USD có mất vai trò thống trị thế giới trong tương lai như trong lịch sử



## Doanh thu phí bảo hiểm Q1/2023

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM			
Thời gian	Tổng cộng	Phi nhân thọ	Nhân thọ
<b>2023 03</b>	<b>59,458.00</b>	<b>19,870.00</b>	<b>39,588.00</b>
2022 12	251,306.00	68,201.00	183,105.00
2022 09	177,811.00	50,747.00	127,064.00
2022 06	118,915.00	34,448.00	84,467.00
2022 03	55,485.00	17,082.00	38,403.00
2021 12	218,357.00	59,135.00	159,222.00
2021 09	152,470.42	43,119.21	109,349.40
2021 06	103,106.00	30,084.00	73,022.00
2021 03	48,706.00	15,188.00	33,518.00
2020 12	187,447.00	56,677.00	130,770.00
2020 09	131,713.00	41,800.00	89,913.00
2020 06	83,084.00	27,131.00	55,953.00
2020 03	39,419.00	14,092.00	25,327.00
2019 12	160,184.00	53,366.00	106,818.00
2019 09	113,000.00	38,831.00	74,169.00
2019 06	72,216.00	25,212.00	47,004.00

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM (%YoY)			
Thời gian	Tổng cộng	Phi nhân thọ	Nhân thọ
<b>2023 03</b>	<b>6.80%</b>	<b>15.20%</b>	<b>3.10%</b>
2022 12	15.09%	15.33%	15.00%
2022 09	16.62%	17.69%	16.20%
2022 06	15.40%	14.51%	15.70%
2022 03	13.92%	12.47%	14.57%
2021 12	16.49%	4.34%	21.76%
2021 09	15.76%	3.16%	21.62%
2021 06	24.10%	10.89%	30.50%
2021 03	24.14%	7.78%	33.30%
2020 12	17.02%	6.20%	22.42%
2020 09	16.55%	7.65%	21.21%
2020 06	15.02%	7.61%	19.00%
2020 03	20.10%	12.59%	24.70%
2019 12	20.31%	13.62%	23.95%
2019 09	20.33%	14.08%	23.88%
2019 06	20.75%	13.07%	25.32%

**TTCK MỸ: Vốn hóa lớn vẫn thu hút dòng tiền tổ chức**

**Công nghệ qua tài chính**

Mối quan hệ tăng trưởng so với giá trị là một phần quan trọng của cuộc trò chuyện trong những tuần gần đây vì chúng ta đã thấy một sự thay đổi rõ ràng diễn ra theo hướng có lợi cho các khu vực tăng trưởng của thị trường.



Như bạn có thể thấy trong biểu đồ trên, XLK gần đây đã tìm thấy hỗ trợ ở mức cao nhất trong bong bóng dotcom so với XLF và tăng trở lại mức cao nhất kể từ tháng 11 năm 2020. Chừng nào chúng ta còn ở trên ngưỡng cao nhất trước đây, chúng ta có thể dự đoán cổ phiếu công nghệ và tăng trưởng sẽ dẫn đầu trong tương lai gần.

**Đường bước vào chu kỳ ngọt ngào**

Fed đã ghi dấu ấn với các hợp đồng tương lai hàng hóa. Dầu thô đang đào sâu tại một vùng cực quan trọng khi các hợp đồng năng lượng đang trên bờ vực sụp đổ, trong khi đồng đang vật lộn để giữ trên ngưỡng quan trọng của mức thấp trước đây. Chúng ta cũng không thể quên tác động của những thất bại ngân hàng gần đây. Các tài sản theo chu kỳ trên diện rộng đang chịu áp lực bán gia tăng, nhưng sức mạnh vẫn còn trong thị trường hàng hóa. Chẳng hạn, hợp đồng tương lai tháng 5 đã đạt mức cao mới trong hợp đồng hôm nay. Các khu vực khác, chẳng hạn như gia súc và ca cao, cũng đang tiến lên mức cao hơn. Mặc dù chúng có thể không có ý nghĩa tương tự đối với nền kinh tế toàn cầu và Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) như đồng hoặc dầu thô, nhưng chúng vẫn cho thấy tình trạng lạm phát kéo dài.



**AAPL vẫn trong chu kỳ tăng giá tốt. Các cổ phiếu vốn hóa lớn đang là điểm đến của dòng tiền đầu tư tổ chức**



**Kết luận:** Dự báo tôi nay các chỉ số sẽ tăng điem trở lại.



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769